

Bản án số: 116/2020/HS-ST  
Ngày 17 - 12 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tô Thị Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Bầy.**

**2. Ông Bùi Quốc Tuấn.**

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2020/TLST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị T**, sinh ngày 20/3/1972 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng C và bà Nguyễn Thị C; Có chồng là: Nguyễn Cảnh T, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/7/2020; bị tạm giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 04/8/2020 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**2. Đỗ Thị M**, sinh ngày 03/8/1978 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn N và bà Lê Thị C; Có chồng là: Hoàng Văn C, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/7/2020; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến ngày 04/8/2020 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**3. Trần Văn T**, sinh ngày 19/8/1963 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị H; Có vợ là: Nguyễn Thị Thanh V, có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1984 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm

tù về tội “ Cướp tài sản công dân”, đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt và tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/7/2020; bị tạm giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 04/8/2020 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Ngô Văn N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4/ Anh Phạm Trọng C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Nguyễn Mạnh H; sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, nên khoảng tháng 02/2020, đối tượng tên Tr (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đặt vấn đề với Nguyễn Thị T bán số lô, bán số đề cho người chơi sau đó chuyển bằng số lô, số đề cho Tr để được hưởng hoa hồng, thì T đồng ý. Tiếp đó, T đặt vấn đề và thỏa thuận với Trần Văn Th, Đỗ Thị M và Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1981, trú tại tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh về việc Th, M, H sẽ trực tiếp bán các số lô, số đề cho người chơi, tập hợp thành bảng số lô, số đề rồi chuyển cho Thủy, để Thủy tiếp tục chuyển cho Tr qua điện thoại trước 18 giờ hằng ngày.

Theo đó, số lô, số đề bao gồm 02 (hai) chữ số, số “ba càng” gồm 03 (ba) chữ số, số xiên hai, xiên ba, xiên bốn tương ứng là bộ hai, ba, bốn số lô. Người chơi đặt tiền cược trực tiếp vào số lô, số đề, xiên, số “ba càng” mình chọn, riêng số lô sẽ đặt cược theo điểm, tương ứng 23.000đ/01 điểm (hai mươi ba nghìn đồng trên một điểm lô). So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ cùng ngày để tính thắng thua, nếu số đề trùng với hai số cuối, số ba càng trùng với ba số cuối giải đặc biệt; số lô, các cặp số xiên trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì người chơi thắng cược. Nếu số lô trùng từ hai lần trở lên thì số tiền thắng cược được nhân tương ứng với số lần trùng. Từ đó sẽ trả cho người chơi số tiền tương ứng với 80 (tám mươi) lần số tiền cược đề, 400 (bốn trăm) lần số tiền cược ba càng, 10 (mười), 40 (bốn mươi), 100 (một trăm) lần tương ứng với số tiền cược xiên hai, xiên ba, xiên bốn và 80.000đ/01 điểm lô (tám mươi nghìn đồng trên một điểm lô). Tr sẽ trả hoa hồng cho T tương ứng với 18,5% tổng số tiền người chơi cược số đề, xiên, ba càng và 1.250đ/01 điểm lô (một nghìn hai trăm năm mươi đồng trên một điểm lô); T tiếp tục trả hoa hồng cho Th, M và H tương ứng với 15% tổng số tiền người chơi cược số đề, xiên, ba càng và 1.000đ/01 điểm lô (một nghìn đồng trên một điểm lô).

Chiều ngày 30/7/2020, anh Ngô Văn N, sinh năm 1990, trú tại khu V, phường M, thị xã Đ và anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1987, trú tại thôn Y, xã H, thị xã Đ, thuê xe taxi của anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã V, thị xã Đ đi từ xã H, thị xã Đ đến quán nước của Trần Văn Th để mua các số lô, số đề, sau đó tiếp tục đi đến khu Đ, phường H, thị xã Đ. Do không trả tiền thuê xe ô tô taxi cho anh H nên anh H đã đưa anh N và anh Đ đến Công an thị xã Đ trình báo. Công an thị xã Đ thu giữ trên người anh Nam tờ phôi đề ghi số: Số lô 23x100 điểm, số lô 32x30 điểm, số đề 23x20.000đ tương ứng với số tiền 3.010.000đ (ba triệu không trăm mười nghìn đồng); thu của anh Đ tờ phôi ghi các số: Số lô 72 x100 điểm, số đề 72, 27 mỗi số 200.000đ, tương ứng với số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là các số lô, số đề trước đó mua của Th.

Căn cứ tài liệu điều tra, xác minh cùng ngày (30/7/2020), Cơ quan điều tra tiến hành bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Th, T, M và triệu tập ghi lời khai đối với H.

Quá trình khám xét thu giữ được các vật chứng gồm: Thu giữ của Th 01 (một) ví giả da, bên trong ví có 15.000.000đ (mười năm triệu đồng); 01 (một) tờ giấy A4 bảng tổng hợp có kê số lô, số đề; 01(một) điện thoại OPPO, lắp sim số 0388.173388; 01 (một) điện thoại Xiaomi, lắp sim số 0374.974614; 01 (một) tờ lịch ghi kết quả xổ số; 01 (một) tập tích kê có 14 (mười bốn) tờ tích kê (phơ) đều ghi ngày 30/7/2020 có chữ viết, chữ ký của Thịnh; 01 (một) tờ giấy than; 01 bút bi mực màu đen; 01 bút bi mực màu xanh; thu trong ngăn kéo kệ tivi có 255 (Hai trăm năm mươi năm) tập giấy tích kê trống, chưa viết nội dung gì, kích thước (7,2 x 10,3) cm.

Thu giữ của T 01(một) mảnh giấy kích thước (14,5x 20,2) cm là bảng tổng hợp có kê số lô, số đề có chữ viết của Thủy; 05(năm) chiếc điện thoại gồm: 03 (ba) chiếc điện thoại Nokia mỗi chiếc lắp một sim số 0967.275.149, 0383.472.287, 0365.993405; 01(một) điện thoại Iphone 8 plus, vỏ màu trắng, lắp sim số 0362.417347; 01(một) điện thoại Samsung, vỏ màu vàng, không lắp sim; 01(một) tờ giấy A4 có ghi nhiều con số và ký xác nhận tên Nguyễn Thị T; 11(mười một) tờ A4 trên ghi các con số, có chữ ký Nguyễn Thị T và số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Thu giữ của Đỗ Thị M 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, đều màu vàng, lắp sim số 0346.323589 và sim số 0968.343226.

Thu giữ của Ngô Thị Hồng H 01(một) tờ giấy kẻ ngang trên ghi ngày 30/7/2020 và các con số, chữ có chữ ký của Hải, 01 (một) điện thoại Iphone 7, màu đỏ, lắp sim số 0343.674618.

Quá trình điều tra các bị can T, M và Th khai nhận việc ghi số lô, số đề ngày 30/7/2020, cụ thể như sau:

Đỗ Thị M, đứng ra nhận bảng số lô, số đề của những người bán vé số có tên gọi là anh T, bà T và chị B (đều chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) gồm 1.348 điểm lô, tương ứng với số tiền 31.154.000đ (ba mươi một triệu một trăm năm mươi tư nghìn đồng) và 2.804.000đ (hai triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng) tiền đề. Khoảng 17 giờ (cùng ngày), M sử dụng điện thoại Iphone 6, màu vàng, lắp sim số 0346.323589 nhắn tin, gửi hình ảnh bảng số lô, số đề qua Zalo cho T. Tổng số tiền đánh bạc là 33.958.000đ (ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Trần Văn Th là người trực tiếp bán các số lô, số đề cho anh N, anh Đ và 12 (mười hai) người chơi gồm có 495 điểm lô, tương đương với số tiền 11.385.000đ

(mười một triệu ba trăm tám mươi năm nghìn đồng) và 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền đề. Khoảng 17 giờ (cùng ngày), Th sử dụng điện thoại Xiaomi, lắp sim số 374.974614 nhắn tin chuyển bảng số lô, số đề cho T. Tổng số tiền đánh bạc là 13.465.000đ (mười ba triệu bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Còn Ngô Thị Hồng H là người trực tiếp bán cho anh Phạm Trọng C, sinh năm 1979 (là chồng của H) số lô 75x 20 điểm và cho 04 (bốn) người khác gồm 90 điểm lô, tương đương với số tiền 2.070.000đ (hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) tiền đề. Khoảng 17 giờ (cùng ngày) H sử dụng điện thoại Iphone 8 plus, vỏ màu trắng, lắp sim số 0362.417347 chuyển bảng số lô, số đề cho T. Tổng số tiền đánh bạc là 2.120.000đ (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 112/CT - VKS - ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( Ngày 17 tháng 12 năm 2020) về tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị M từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( Ngày 17 tháng 12 năm 2020) về tội "Đánh bạc".

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( Ngày 17 tháng 12 năm 2020) về tội "Đánh bạc".

- Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M và Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.**

- Về vật chứng, đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 46; Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, các điểm a,b,c khoản 2, các điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ví giả da; 255 ( hai trăm lăm mươi năm) tập giấy tích kê; 01 ( một) tờ giấy than; 01 ( một) bút bi màu đen; 01 ( một) bút bi màu xanh; tất cả đều thu của Trần Văn Th.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 5.710.000đ ( Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng) bị cáo Trần Văn Th bán lô, đề cho các anh Ngô Văn N, Nguyễn Thanh Đ.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 ( một) điện thoại di động Xiaomi, gắn sim số 0374.974.6146 thu của Trần Văn Th; 01( một) điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ, gắn sim số 0343.674.618 thu của Ngô Thị Hồng H; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, gắn sim số 0383.472.287 thu của Nguyễn Thị T; 01( một) điện thoại di động Nokia màu xám, gắn sim số 0967.275.149 thu của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim số 0362.417.347 thu của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, gắn sim số 0346.323.589 thu của Đỗ Thị M.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 01 (một) điện thoại di động Oppo, gắn sim số 0388.173.388 và số tiền 9.290.000đ ( chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động Samsung, vỏ màu vàng, không lắp sim; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, gắn sim số 0365.993405 và số tiền 22.000.000đ ( hai mươi hai triệu đồng); Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị M 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, gắn sim số 0968.343.226.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo có lời nói sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.



*[2] Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố:*

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th đều khai nhận: Vào khoảng tháng 2 năm 2020, Nguyễn Thị T gặp người đàn ông tên Tr ( không rõ lai lịch địa chỉ) rủ T bán lô, đề cho Tr để hưởng tiền hoa hồng, T nhận lời. Sau đó Thủy có gặp Đỗ Thị M, Trần Văn Th và Ngô Thị Hồng H ( là những người Thủy quen biết từ trước) thỏa thuận với M, Th, H bán lô, đề rồi chuyển lại cho T bằng điện thoại di động để T chuyển cho Tr để hưởng tiền hoa hồng. M, Th, H đồng ý. Cụ thể tiền hưởng hoa hồng như sau: Tr sẽ trả hoa hồng cho T tương ứng với 18,5% tổng số tiền người chơi cược số đề, xiên, ba càng và 1.250đ/01 điểm lô (một nghìn hai trăm năm mươi đồng trên một điểm lô); Thủy tiếp tục trả hoa hồng cho Th, M và H tương ứng với 15% tổng số tiền người chơi cược số đề, xiên, ba càng và 1.000đ/01 điểm lô (một nghìn đồng trên một điểm lô).

Cách thức chơi như sau: Số lô, số đề bao gồm 02 (hai) chữ số, số “ba càng” gồm 03 (ba) chữ số, số xiên hai, xiên ba, xiên bốn tương ứng là bộ hai, ba, bốn số lô. Người chơi đặt tiền cược trực tiếp vào số lô, số đề, xiên, số “ba càng” mình chọn, riêng số lô sẽ đặt cược theo điểm, tương ứng 23.000đ/01 điểm (hai mươi ba nghìn đồng trên một điểm lô). So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày để tính thắng thua, nếu số đề trùng với hai số cuối, số ba càng trùng với ba số cuối giải đặc biệt; số lô, các cặp số xiên trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì người chơi thắng cược. Nếu số lô trùng từ hai lần trở lên thì số tiền thắng cược được nhân tương ứng với số lần trùng. Từ đó sẽ trả cho người chơi số tiền tương ứng với 80 (tám mươi) lần số tiền cược đề, 400 (bốn trăm) lần số tiền cược ba càng, 10 (mười), 40 (bốn mươi), 100 (một trăm) lần tương ứng với số tiền cược xiên hai, xiên ba, xiên bốn và 80.000đ/01 điểm lô (tám mươi nghìn đồng trên một điểm lô).

Vào ngày 30/7/2020, Th chuyển cho T tổng số tiền 13.465.000đ ( mười ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); trong đó có 495 điểm lô tương đương với 11.385.000đ ( mười một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và 2.080.000đ ( hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền đề; M chuyển cho T tổng số tiền 33.958.000đ ( ba mươi ba triệu chín trăm lăm mươi tám nghìn đồng); trong đó có 1.348 điểm lô tương đương với 31.154.000đ ( ba mươi một triệu một trăm lăm mươi tư nghìn đồng) và 2.804.000đ ( hai triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng) tiền đề; H chuyển cho T tổng số tiền 2.120.000đ ( hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); trong đó có 90 điểm lô tương đương với 2.070.000đ ( hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và 50.000đ ( năm mươi nghìn đồng) tiền đề. Tất cả chỉ chuyển cho nhau qua điện thoại, T chưa nhận tiền mặt từ các đối tượng trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn N và Nguyễn Thanh Đ có lời khai thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/7/2020, anh N đang ở nhà thì anh Đ đi taxi đến đón đi chơi tại khu Đ, phường H, thị xã Đ. Khi đi đến khu Y, phường Y, thị xã Đ, hai anh đã đi vào quán nước đôi diện với cây xăng phường Y, gặp người đàn ông khoảng 40 – 50 tuổi đang ghi lô, đề cho khách. Thấy vậy, anh N đã ghi số lô 23, 100 điểm; số lô 32, 30 điểm; số đề 23, 20.000đ; Tổng số tiền anh N ghi lô, đề là 3.010.000đ. Anh Đ ghi số lô 72, 100 điểm; số đề 72, 200.000đ; số đề 27, 200.000đ; Tổng số tiền anh Đ ghi lô, đề là 2.700.000đ. Sau đó các anh tiếp tục lên taxi đi về phường H, khi đi đến Cầu Đ do không có tiền trả tiền taxi nên anh H ( chủ xe taxi)

đã đưa các anh vào Công an thị xã Đ giải quyết. Công an đã phát hiện trong người hai anh có tờ “pho” ghi lô, đề như đã nêu trên. Hành vi đánh bạc của anh N, anh Đ là vi phạm pháp luật, vì số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh N, anh Đ. Ngoài ra Công an còn thu giữ của hai anh tờ “pho” ghi lô, đề, các anh xác định đây là vật chứng của vụ án nên không có yêu cầu nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Hồng Hải có lời khai thể hiện: Chị và Nguyễn Thị T là hàng xóm của nhau, giữa chị và bị cáo T có thỏa thuận về việc chị sẽ là người ghi lô, đề cho khách sau đó chuyển lại cho bị cáo T bằng tin nhắn điện thoại để hưởng tiền hoa hồng. Cụ thể cứ 01 điểm lô thì chị được hưởng 1.100đ; 100.000đ tiền đề thì chị được hưởng 17.000đ. Vào ngày 30/7/2020 chị chuyển cho bị cáo T 90 điểm lô và 50.000đ tiền đề; tổng số tiền lô, đề chuyển cho T là 2.120.000đ (chỉ là chuyển qua tin nhắn điện thoại còn chưa chuyển tiền cho T). Nếu chót lot thì chị sẽ được T trả tiền hoa hồng 99.000đ tiền lô và 8.500đ tiền đề. Chị dùng điện thoại Iphone 7 Plus để chuyển số lô, đề cho T, biết đây là tang vật vụ án nên chị đã chủ động giao nộp cho Công an để phục vụ cho quá trình điều tra. Vì số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị. Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Plus chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trọng Cương có lời khai thể hiện: Anh và chị Ngô Thị Hồng Hải là vợ chồng, ngày 30/7/2020 anh có nhắn tin bằng điện thoại di động cho chị Hải để đánh số lô 75, 20 điểm, với số tiền 460.000đ, nhưng anh chưa chuyển tiền cho chị Hải, chị Hải đồng ý. Vì số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh.

Người làm chứng anh Nguyễn Mạnh H có lời khai thể hiện: Vào chiều ngày 30/7/2020, khi anh đang lái xe taxi ở khu vực M thì có một nam thanh niên đến thuê anh chở đến địa điểm xã H để đón người bạn. Sau khi đón được bạn của người thanh niên đó, thì tiếp tục yêu cầu anh chở lên khu Đ, phường H, thị xã Đ. Khi đi đến khu vực Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh thì hai nam thanh niên yêu cầu anh dừng xe và đi vào một quán nước ven đường. Một lúc sau hai người này lên xe và anh tiếp tục chở lên khu vực phường H. Khi đến địa điểm đã thỏa thuận, anh yêu cầu hai nam thanh niên đó trả tiền cước xe 220.000đ nhưng hai người này không trả tiền mà còn có lời lẽ, hành động đe dọa đánh anh, vì vậy anh đã báo Công an thị xã Đ giải quyết. Sau đó lực lượng Công an đã đưa hai nam thanh niên đó về trụ sở Công an làm việc, khi kiểm tra trên người hai nam thanh niên không có tiền mà chỉ có các tờ “pho” đề. Công an đã lập biên bản làm việc với hai nam thanh niên đó. Sau này anh H đã được hai nam thanh niên gặp gỡ xin lỗi và trả tiền cước xe đầy đủ nên nay anh không có đề nghị gì.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; phù hợp với các Biên bản khám xét; Bản ảnh khám xét và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 30/7/2020 (trước khi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng), trên địa bàn thị xã Đ, tỉnh Quảng

Ninh Đỗ Thị M, Trần Văn Th có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận đặt cược các số lô, số đề, ba càng, số xiên được thua bằng tiền của những người tham gia đánh bạc, sau đó chuyển cho Nguyễn Thị T để Thủy tiếp tục chuyển cho Tr (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) để hưởng hoa hồng thì bị phát hiện bắt giữ. Trong đó: Đỗ Thị M và Nguyễn Thị T đánh bạc với số tiền là 33.958.000đ (ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng); Trần Văn Th và Nguyễn Thị T đánh bạc với số tiền là 13.465.000đ (mười ba triệu bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng); Ngoài ra, chị Ngô Thị Hồng H có hành vi ghi các số lô, số đề và đánh bạc với Nguyễn Thị T với số tiền là 2.120.000đ (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc ngày 30/7/2020 là 49.543.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Khi kết quả xổ số ngày 30/7/2020 chưa mở thưởng thì bị phát hiện bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 112/CT-VKS - ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. “Đánh bạc” đã và đang là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, làm cho đạo đức xã hội xuống cấp, hạnh phúc gia đình tan vỡ, là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

*[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:* Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Thị T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo Đỗ Thị M, Trần Văn Th là những người trực tiếp ghi lô, đề rồi sau đó chuyển lại cho T để được hưởng tiền hoa hồng nên bị cáo T có vai trò chính trong vụ án.

Căn cứ vào số tiền ghi lô, đề chuyển cho T vào ngày 30/7/2020 (Đỗ Thị M và Nguyễn Thị T đánh bạc với số tiền là 33.958.000đ; Trần Văn Th và Nguyễn Thị T đánh bạc với số tiền là 13.465.000đ) nên xác định bị cáo M có vai trò thứ hai, sau bị cáo T và cuối cùng là bị cáo Th.

*[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Thị M là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét cho các bị cáo T, M, Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét cho các bị cáo T, M, Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị T có bố đẻ là ông Nguyễn Hồng C (hiện nay đã chết) là thương binh hạng  $\frac{3}{4}$ ; bị cáo Đỗ Thị M có bố đẻ là ông Đỗ Văn N được Bộ tư lệnh quân khu 3 chứng nhận đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật; bị



cáo Trần Văn Th có bố vợ là ông Nguyễn Văn G được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và trong thời gian được tại ngoại tại địa phương, bị cáo Th luôn gương mẫu và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia đóng góp đầy đủ các khoản thu, các quy định, quy ước của địa phương; Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng của bị cáo T ( anh Nguyễn Cảnh T) là người khuyết tật đặc biệt nặng, đang bị ung thư lưỡi và tai biến mạch máu não, không có khả năng tự chăm sóc bản thân, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vừa lo liệu cho cuộc sống gia đình, vừa chăm sóc chồng bệnh nặng và nuôi hai con ăn học. Bị cáo Đỗ Thị M có chồng là anh Hoàng Văn C bị bệnh tật, ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi ba con ăn, học. Bị cáo Trần Văn Th có vợ là chị Nguyễn Thị Thanh V mắc bệnh hiểm nghèo ( ung thư đại tràng phải), bị cáo Th là lao động chính trong gia đình, nuôi các con ăn học, nên cho các bị cáo Th, T, M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Riêng bị cáo Trần Văn Th đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “ Cướp tài sản công dân” vào năm 1984, năm 1991 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; Tuy nhiên quá trình xác minh việc chấp hành nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ án phí hình sự của Bản án trên đối với bị cáo Trần Văn Th được thể hiện như sau: Ngày 24/9/2020, Trại giam Quảng Ninh xác nhận Trần Văn Th đến Trại giam Quảng Ninh chấp hành 07 ( bảy) năm tù về tội “ Cướp tài sản công dân”, đến ngày 14/10/1991, bị cáo Thỉnh chấp hành xong án phạt tù; ngày 01/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh cho biết: qua tra cứu hệ thống kho lưu trữ và án văn năm 1984 không còn đầy đủ nên không thể cung cấp thông tin có xét xử hay không đối với Trần Văn Th; Ngày 12/10/2020, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ cho biết: Tại sổ lưu trữ, tài liệu hiện tại của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ đối với việc thi hành án của Trần Văn Th, sinh năm 1963, trú tại khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là không có tài liệu lưu trữ liên quan; Ngày 27/10/2020, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh cho biết: Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh không thụ lý, giải quyết hồ sơ có đối tượng là Trần Văn Th, sinh năm 1963, trú tại khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh xử về tội “ Cướp tài sản công dân”. Như vậy, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội do Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí hình sự và nghĩa vụ dân sự ( nếu có) trong Bản án hay chưa nên coi Bản án xét xử bị cáo Trần Văn Th về tội “ Cướp tài sản công dân” vào năm 1984 đã được thi hành xong và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để các bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước nhưng xét thấy các bị

cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*[5] Về vật chứng của vụ án:*

+ Đối với 01 (một) ví giả da; 255 ( hai trăm lăm mươi năm) tập giấy tích kê; 01 ( một) tờ giấy than; 01 ( một) bút bi màu đen; 01 ( một) bút bi màu xanh; tất cả đều thu của Trần Văn Th, đây là những vật chứng có giá trị không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 5.710.000đ ( Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng) bị cáo Trần Văn Th bán lô, đề cho các anh Ngô Văn N, Nguyễn Thanh Đ. Đây là số tiền do bị cáo Thịnh phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 ( một) điện thoại di động Xiaomi, gắn sim số 0374.974.6146 thu của Trần Văn Th; 01( một) điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ, gắn sim số 0343.674.618 thu của Ngô Thị Hồng H; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, gắn sim số 0383.472.287 thu của Nguyễn Thị T; 01( một) điện thoại di động Nokia màu xám, gắn sim số 0967.275.149 thu của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim số 0362.417.347 thu của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, gắn sim số 0346.323.589 thu của Đỗ Thị M, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo, gắn sim số 0388.173.388 và số tiền 9.290.000đ ( chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu của bị cáo Trần Văn Th; 01 (một) điện thoại di động Samsung, vỏ màu vàng, không lắp sim; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, gắn sim số 0365.993405 thu của Nguyễn Thị T và số tiền 22.000.000đ ( hai mươi hai triệu đồng) thu của bị cáo Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, gắn sim số 0968.343.226 thu của Đỗ Thị M, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M.

*[6] Về các vấn đề khác:* Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề của Ngô Thị Hồng H và hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của các anh Ngô Văn N, Nguyễn Thanh Đ và Phạm Trọng C ngày 30/7/2020, với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, nên không cấu thành tội phạm. Công an thị xã Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị H, anh N, anh Đ và anh C.

Quá trình điều tra, chưa xác minh làm rõ được lai lịch, địa chỉ người đàn ông tên Trung, cũng như một số người tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề qua tin nhắn. Tuy nhiên do Th, M và chị H không biết được tên tuổi địa chỉ, nên không xác định được người tham gia đánh bạc. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

*[7] Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 24 ( Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( Ngày 17 tháng 12 năm 2020) về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị M 18 ( Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( Ngày 17 tháng 12 năm 2020) về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th 18 ( Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( Ngày 17 tháng 12 năm 2020) về tội “Đánh bạc”.

- Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M và Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*\*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ví giả da; 255 ( hai trăm lăm mươi năm) tập giấy tích kê; 01 ( một) tờ giấy than; 01 ( một) bút bi màu đen; 01 ( một) bút bi màu xanh; tất cả đều thu của Trần Văn Th.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 5.710.000đ ( Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng) bị cáo Trần Văn Th bán lô, đề cho các anh Ngô Văn N, Nguyễn Thanh Đ.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 ( một) điện thoại di động Xiaomi, gắn sim số 0374.974.6146 thu của Trần Văn Th; 01( một) điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ, gắn sim số 0343.674.618 thu của Ngô Thị Hồng H; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, gắn sim số 0383.472.287 thu của Nguyễn Thị T; 01( một) điện thoại di động Nokia màu xám, gắn sim số 0967.275.149 thu của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim số 0362.417.347 thu của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, gắn sim số 0346.323.589 thu của Đỗ Thị M.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 01 (một) điện thoại di động Oppo, gắn sim số 0388.173.388 và số tiền 9.290.000đ ( chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động Samsung, vỏ màu vàng, không lắp sim; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, gắn sim số 0365.993405 thu của Nguyễn Thị T và số tiền 22.000.000đ ( hai mươi hai triệu đồng); Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị M 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, gắn sim số 0968.343.226 thu của Đỗ Thị M.

(Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 14 ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ).

\* *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

\* *Về biện pháp ngăn chặn*: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị M, Trần Văn Th.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đ;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thị xã Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- UBND phường M;
- UBND phường Y;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Tô Thị Thịnh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bảy**

**Bùi Quốc Tuấn**

**Tô Thị Thịnh**



